TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HỆN T** **TỈNH T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 130/2023/QĐST - HNGĐ	*T, ngày 25 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 107/2023/TLST-HNGĐ ngày 24/4/2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Đình H, sinh năm 1996

Bị đơn: Chị Hà Thị Phương T, sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: Thôn T 3, xã X, Huyện T, tỉnh T.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UB Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/5/2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đỗ Đình H và chị Hà Thị Phương T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về hôn nhân: Anh Đỗ Đình H và chị Hà Thị Phương T tự nguyện thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Anh Đỗ Đình H và chị Hà Thị Phương T có 02 con chung là cháu Đỗ Hà Gia B, sinh ngày 24/7/2015 và cháu Đỗ Hà Gia K, sinh ngày 15/8/2016.

Hai anh chị thống nhất thỏa thuận:

Anh Đỗ Đình H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung là cháu Đỗ Hà Gia B, sinh ngày 24/7/2015 và cháu Đỗ Hà Gia K, sinh ngày 15/8/2016. Chị Hà Thị Phương T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Hà Thị Phương T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

* Về tài sản chung: Tài sản chung của vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Hai bên thống nhất thỏa thuận: Anh Đỗ Đình H chịu án phí DSST là 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2021/0014691 ngày 24/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện T. Anh Đỗ Đình H được nhận lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Huyện T;
- Chi cục THADS Huyện T;
- P.kiểm tra nghiệp vụ và THA TAND tỉnh T;
- Đương sự;
- UBND xã X, Huyện T, tỉnh T
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hằng